NGHỊ QUYẾT
Của
Hội đồng Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
(Kỳ họp thứ hai -Khoá 1 ngày 5 – 9 tháng 9 năm 1977)

Về phát động phong trào cần kiệm
xây dựng đất nước – xây dựng Thành phố,
chống lãng phí tham ô.

- Sau ngày giải phóng, hậu quả chánh sách thực dân mới của Mỹ để lại đã gây cho Thành phố ta nhiều khó khăn trong công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. "Sản xuất và tiết kiệm" là nhiệm vụ bức thiết, chẳng những trong thời gian trước mắt, mà cả thời gian dài xây dựng chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi mọi người công dân, nông dân, cán bộ, bộ đội, trí thức, mọi người dân lao động trong thành phố phải ra sức thực hiện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đảng Cộng sản thành phố Hồ Chí Minh, phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, gương liêm khiết bảo vệ của công, bảo vệ quản lý tài sản Nhà nước ngày càng phát triển, không ngừng tạo nên những thành tích mới cho công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - ổn định đời sống nhân dân.

Nhưng hiện nay vẫn còn những biểu hiện tiêu cực, nổi lên là tệ lười biếng, lãng phí tham ô - hối lộ, móc ngoặc,…đã tác động xấu đến việc khôi phục và phát triển kinh tế chăm lo đời sống nhân dân Thành phố. Một số chỉ thị nghị quyết luật lệ của Đảng và Nhà nước chưa được chấp hành đầy đủ, thậm chí có nơi có lúc còn bị vi phạm nghiêm trọng.

- Thi hành Nghị quyết 228/TƯ của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết của Đại hội lần thứ nhứt của Đảng bộ Đảng Cộng sản thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết kỳ họp lần thứ nhứt của Hội đồng Nhân dân Thành phố khóa I,

- Sau khi nghe báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, ý kiến của các đại biểu Hội đồng Nhân dân trong cuộc họp từ ngày 05 đến ngày 9/9/1977 Hội đồng Nhân dân thành phố thấy cần phải mở cuộc vận động "Cần kiệm xây dựng đất nước – xây dựng Thành phố", đồng thời khẩn trương và kiên quyết ngăn chặn tệ "lười biếng, lãng phí –tham ô, hối lộ- móc ngoặc" một cách có hiệu quả để tạo sinh khí mới cho cao trào quần chúng phấn khởi thi đua lao động sáng tạo trong công cuộc cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mọi người có sức lao động phải có nghĩa vụ lao động xây dựng Thành phố - xây dựng đất nước theo khả năng của mình.

1- Cán bộ, công nhân viên chức trong các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội, … phải đề cao vai trò gương mẫu trong lao động sản xuất công tác, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhất mọi công việc được giao.

Mỗi người phải biết rõ nhiệm vụ chức trách của mình, có mục tiêu – có nội dung chương trình công tác cụ thể.

Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, cải tiến nghiệp vụ trong các xí nghiệp, cơ quan.

Nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật lao động, đảm bảo ngày công, giờ công chế độ với năng suất lao động cao, chất lượng lao động tốt, có trách nhiệm đầy đủ về kết quả lao động sản xuất – công tác của mình.

Chống làm dối, làm ẩu, chống la cà sử dụng giờ công vào việc riêng.

2- Tất cả mọi người có sức lao động phải tham gia lao động xây dựng Thành phố - xây dựng đất nước bằng những nghề làm ăn chánh đáng có lợi cho quốc kế dân sinh theo kế hoạch chung của Thành phố.

Chống ăn bám, sống tạm bợ. Cấm mọi hình thức làm ăn phi pháp.

Chánh quyền có kế hoạch bố trí sắp xếp những người có nghề sống bấp bênh tạm bợ, giáo dục- tập trung cải tạo những người có sức lao động sống lêu têu bằng nghề bất chánh vào những công trường thích hợp.

Điều 2. Phát động phong trào tiết kiệm, chống lãng phí gắn với phong trào thi đua lao động sản xuất – công tác.

Chánh sách tiết kiệm xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải tiết kiệm toàn diện trên tất cả mọi lãnh vực trong toàn xã hội. Trước mắt cần tập trung giải quyết tiết kiệm lương thực, nguyên nhiên vật liệu – nhứt là nguyên vật liệu nhập của nước ngoài, lao động, tiền vốn, giữ gìn và sử dụng hợp lý tài sản. Trước mắt nhằm vào các mặt sau đây:

a) <u>Tiết kiệm lương thực</u>:

1- Làm tốt cuộc vận động và thực hiện có kết quả các biện pháp sản xuất lương thực.

Các cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội đóng tại Thành phố phải sản xuất tự túc một phần lương thực: năm 1977: 20 ngày, năm 1978: 50 ngày. Vận động các gia đình tận dụng đất xung quanh nhà trồng rau màu lương thực phụ, phấn đấu không để một thước đất ở không.

2- Cải tiến khâu phân phối lương thực, đảm bảo phân phối đúng đối tượng – phục vụ cho sản xuất, công tác, xây dựng và phân phối đến tay người tiêu dùng đúng định lượng.

Cắt tiêu chuẩn phân phối những người có sức lao động nhưng không chịu lao động, hoặc làm ăn phi pháp không tuân theo pháp luật của chánh quyền Thành phố.

3- Tích cực nghiên cứu và tổ chức chế biến rộng rãi lương thực phụ, bột mì thay một phần lương thực chánh để cung cấp cho nhân dân dễ ăn, ăn ngon.

4- Hạn chế phát triển cửa hàng ăn uống bằng chế phẩm lương thực. Hạn chế hoạt động của các cao lâu khách sạn sử dụng nhiều lương thực – thực phẩm vào ăn uống hoang phí.

5- Cấm kinh doanh nấu rượu bằng gạo nếp. Vận động cán bộ, công nhân, viên chức, chiến sĩ và nhân dân hạn chế uống rượu.

6- Tổ chức thi hành tốt chánh sách thuế nông nghiệp, thu mua lương thực của Nhà nước trong nông dân. Vận động nhân dân điều hòa lương thực cho nhau. Cấm thương nhân vào nông thôn mua lúa gạo.

7- Đảm bảo tự do lưu thông lương thực trong mức quy định của Nhà nước không có tính chất mua bán sinh lợi.

b) Tiết kiệm nhiên liệu:

1- Tập trung ưu tiên phân phối nhiên liệu cho sản xuất. Chú ý nhiều hơn nữa cho sản xuất nông nghiệp. Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân Thành phố có thể cắt giảm hơn nữa nhiên liệu dùng trong sinh hoạt.

2- Nghiên cứu ban hành quy chế sử dụng ô tô và các phương tiện khác có sử dụng nhiên liệu trong các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp. Định mức sử dụng nhiên liệu hợp lý theo tính chất hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, xí nghiệp.

3- Vận động chấp hành tốt các biện pháp tiết kiệm điện nước. Áp dụng chế độ "2 giá" đối với điện nước tiêu dùng cho sinh hoạt vượt mức trong nhân dân cán bộ nhân viên Nhà nước.

Ngành Thương nghiệp nghiên cứu tiêu chuẩn và đảm bảo phân phối chất đốt thích hợp cho cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân để hạn chế việc dùng điện trong nấu ăn hằng ngày.

4- Cấm bán nhiên liệu – xăng dầu trên thị trường tự do, trên các đường phố kể cả chất đốt do Nhà nước thống nhứt quản lý và phân phối như dầu hôi, …

Nghiêm cấm các phương tiện vận tải móc ngoặc phục vụ cho hoạt động của gian thương (kinh doanh không có giấy phép, chở hàng lậu, chở hàng Nhà nước cấm, v.v…) sử dụng phương tiện công vào hoạt động lợi ích riêng cho cá nhân.

c) Tiết kiệm nguyên vật liệu:

1- Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác định mức, sử dụng nguyên vật liệu trong sản xuất, xây dựng và quản lý chặt chẽ định mức đó.

2- Khuyến khích việc mở rộng nghiên cứu dùng nguyên vật liệu tại chỗ - nguyên vật liệu trong nước thay thế cho nguyên vật liệu nhập của nước ngoài.

3- Tích cực tổ chức thu hồi – thu mua phế liệu cho nguyên vật liệu nhập của nước ngoài.

4- Tập trung thống nhất kế hoạch phân phối vật tư – nguyên vật liệu vào cơ quan chức năng theo kế hoạch chung của Thành phố.

Tất cả các ngành sản xuất tư liệu sản xuất cũng như tư liệu tiêu dùng phải tập trung bán cho ngành vật tư và thương nghiệp để phân phối theo kế hoạch thống nhất. Tuyệt đối không được tự tiện phân phối ngoài kế hoạch.

5- Tổ chức quản lý thống nhất khâu gia công hoặc bán nguyên liệu thu mua thành phẩm đối với khu vực kinh tế tập thể, cá thể về định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, giá cả gia công và thu mua.

6- Đẩy mạnh thu mua hàng công nghệ phẩm, tiểu thủ công – tập trung ngày càng nhiều cho Nhà nước phân phối. Các hợp tác xã, Tổ sản xuất – những đơn vị được Nhà nước giúp đỡ vốn, vật tư kỹ thuật, phân phối lương thực phải đảm bảo hợp đồng bán sản phẩm cho Nhà nước.

7- Tuỳ khả năng cung ứng phân phối vật tư hàng hóa của kinh tế quốc doanh, Ủy ban nhân dân Thành phố có thể quy định một số mặt hàng do Nhà nước thống nhất quản lý và cấm mua bán trên thị trường tự do.

8- Đưa công tác quản lý kho nguyên nhiên vật liệu vào chế độ. Đảm bảo kiểm kê thường kỳ, nắm chắc tồn kho, có biện pháp kịp thời huy động, điều phối nguyên vật liệu tồn kho phục vụ cho sản xuất lưu thông.

d) <u>Bảo quản – sử dụng hợp lý tài sản:</u>

1- Thực hiện chế độ kiểm kê định kỳ và thường xuyên nâng cao chất lượng công tác kiểm kê. Các ngành, các cơ quan, đơn vị cơ sở quản lý tài sản có trách nhiệm nắm chắc số tài sản thuộc phạm vi quản lý về số lượng và chất lượng. Cần có biện pháp tận dụng năng lực thiết bị sẵn có, điều phối và sử dụng hợp lý tài sản "ứ đọng" nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, phục vụ đời sống nhân dân.

2- Nghiên cứu hóa giá tài sản thuộc tư liệu tiêu dùng hiện do các cơ quan, đơn vị quản lý, tránh để hư hỏng thất thoát.

Việc hóa giá tài sản phải đảm bảo công bằng hợp lý - đoàn kết nội bộ - đoàn kết giữa cơ quan này với cơ quan khác, đảm bảo chánh sách giá cả quy định.

3- Nghiên cứu vận dụng thi hành chế độ sử dụng hợp lý nhà cửa kiến trúc, đất công của Chánh phủ…

Áp dụng biện pháp tài chánh đối với diện tích sử dụng vượt định mức. Kiên quyết thu hồi nhà cửa, tài sản, đất đai sử dụng bất hợp lý.

Cấm "chuyển nhượng" nhà đất thuộc Nhà nước quản lý (bao gồm nhà đất công quản, nhà đất vắng chủ) bất cứ hình thức nào.

4- Chú ý phát triển các ngành sản xuất – phụ tùng linh kiện thay thế sửa chữa tài sản, sửa chữa đồ dùng, khôi phục chức năng tài sản bị hư hỏng.

5- Cấm tùy tiện tháo gở, di chuyển trao đổi, nhượng bán tài sản tháo lắp thay đổi phụ tùng – linh kiện bên trong tài sản.

6- Đưa công tác quản lý tài sản công vào nề nếp chế độ.

e) Tiết kiệm và sử dụng hợp lý sức lao động:

1- Nâng cao hiệu lực công tác – năng lực quản lý của các cấp chánh quyền, các cơ quan chức năng để có khả năng quản lý xã hội, quản lý nghiệp vụ. Xác định rõ chức trách nhiệm vụ nội dung công tác cụ thể của mỗi bộ môn, mỗi người đảm bảo cho tập thể cơ quan đơn vị làm việc đều tay với hiệu suất công tác cao. Khắc phục tình trạng người "thừa", việc "thiếu", hoặc người làm không hết việc, người "không biết" việc gì làm.

2- Đối với các ngành – các hoạt động có tính chất sản xuất vật chất phải xây dựng chỉ tiêu định mức lao động, quy chế lao động, đảm bảo mỗi người làm việc có năng suất cao, chất lượng lao động tốt. Đặc biệc chú trọng quản lý tốt lao động trong các cơ sở sản xuất, xây dựng cơ bản, thủy lợi, thanh niên xung phong và các công trình công cộng trong Thành phố.

Có chế độ kiểm tra thường xuyên chất lượng lao động – chất lượng sản phẩm công trình. Chống mọi khuynh hướng chạy theo sản lượng, coi nhẹ tiêu chuẩn chất lượng.

3- Các ngành phục vụ như: vật tư, thương nghiệp, lương thực, vận tải, y tế, văn hóa… cần phải cải tiến phương thức phục vụ thích hợp hạn chế việc đi lại xếp hàng, chờ đợi mua hàng, khám bệnh, tiết kiệm thời giờ cho nhân dân.

Xây dựng quy chế công tác – phục vụ xã hội chủ nghĩa trong cán bộ công nhân viên có thái độ phục vụ tốt, phục vụ vô điều kiện.

Chống móc ngoặc cảm tình cá nhân vi phạm chế độ phân phối, chế độ ưu tiên trong cung ứng phục vụ - chế độ hợp đồng kinh tế.

4- Nghiên cứu xây dựng khu "sản xuất" cho gia đình cán bộ công nhân viên Nhà nước, tạo điều kiện đưa một số trường đại học và chuyên nghiệp ra ngoại thành nhằm tận dụng sức lao động phụ và sản xuất của cải vật chất xã hội.

5- Quản lý chặt chẽ việc nhập xuất nhân sự ra vào Thành phố- nhất là người có sức lao động vào tạm trú trong Thành phố từ sau ngày giải phóng đến nay chưa có công ăn việc làm, hoặc làm nghề bấp bênh, ở mướn.

Cấm bao che thu nhận người có sức lao động vào Thành phố sống dựa dẫm vào Thành phố, hoặc bao che cho những người thuộc đối tượng phải vận động ra khỏi Thành phố ở lại để sống tạm bợ dựa vào người khác.

f) Tiết kiệm tiền vốn:

1- Đưa các hoạt động kinh tế vào làm ăn có hiệu quả đảm bảo cung cấp ngày càng nghiều sản phẩm cho xã hội phục vụ đời sống nhân dân và có tích lũy cho tái sản xuất mở rộng. Không ngừng nâng cao trình độ hạch toán kinh

tế ở cơ sở sản xuất kinh doanh theo chế độ thống nhất, nâng cao hiệu quả đồng vốn.

2- Nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ - tiêu chuẩn chi tiêu tài chánh thống nhất.

Nghiên cứu sớm đưa vào chế độ tất cả các khoản chi tiêu để có thể trong thời gian ngắn đưa công tác quản lý tài chánh ở các ngành và các cấp vào nề nếp: chi tiêu có dự toán, quyết toán, chi tiêu theo tiêu chuẩn, tài chánh rành mạch công khai, tập trung đầu mối thu vào cho ngành Tài chánh và Thuế vụ. Tăng cường quản lý tiền mặt

3- Tăng cường củng cố tổ chức hệ thống tài chánh xã hội chủ nghĩa để có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ tài chánh và chức năng giám sát hoạt động kinh tế các ngành các cấp.

4- Cấm các hình thức quỹ riêng trong các ngành các cấp bất kỳ dưới dạng nào.

Điều 3. Cá nhân vi phạm chế độ tiết kiệm, gây lãng phí dưới mọi hình thức làm hư hại tổn thất tài sản, hụt chỉ tiêu, hụt năng suất, chất lượng sản phẩm kém, chi tiêu vượt mức, … phải kiên quyết kiểm điểm phê phán và đền bù theo luật pháp.

Điều 4. Kiên quyết lên án và nghiêm trị các hành động tham ô dưới mọi hình thức: thu vén, ăn cắp, lừa đảo, hối lộ, móc ngoặc, cắt xén tiêu chuẩn phân phối,… xâm phạm đến tài sản công, tài sản quyền lợi của nhân dân, vi phạm các chế độ phân phối của Nhà nước vì mục đích tư lợi theo thông tư số 139-TTg và 9-TTg của Phủ Thủ tướng.

Những người liên đới trong các vụ phạm pháp tham ô, hối lộ, móc ngoặc,… như người ăn hối lộ với người đút lót hối lộ, người ăn cắp với người chứa chấp tiêu thụ đồ ăn cắp,… đều phải được trừng trị với mức độ nặng nhẹ khác nhau ở vị trí chủ động hay thụ động. Người chủ động phải bị xử lý nặng hơn không phân biệt đó là dân hay cán bộ nhân viên Nhà nước ở cấp nào.

Điều 5. Thủ trưởng đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, cán bộ chủ chốt các bộ môn tổ chức, kỹ thuật, tài vụ - kế toán phải gánh chịu một phần trách nhiệm về trì trệ - lãng phí, tham ô kéo dài trong cơ quan, trong ngành – nhứt là những vụ lãng phí tham ô nghiêm trọng.

Điều 6. Mỗi ngành chức năng có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan và các đoàn thể quần chúng phổ biến sâu rộng các chánh sách chế độ thuộc ngành mình quản lý và giám sát – kiểm tra thực hiện trong toàn Thành phố.

Điều 7. UBND Thành phố có thông tư giải thích và tổ chức chỉ đạo các ngành, các cấp chánh quyền thực hiện Nghị quyết này một cách thiết thực liên tục từ trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, cơ quan Nhà nước, hợp tác xã, đơn vị bộ đội ra ngoài nhân dân. Trước mắt tập trung vào những ngành có quan hệ nhiều đến phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Có tổ chức sơ

kết từng đợt, biểu dương khen thưởng những người tích cực đấu tranh chống lãng phí tham ô.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày …… tháng 9 năm 1977